

Bản án số: 06 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2018

V/v : « Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn »

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo

Bà Trương Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn L xã P huyện Y tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn C - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đội 11 thôn T xã L huyện Y tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Văn C vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã L huyện Y tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh C thường xuyên chửi bới, đánh đập và xúc phạm chị. Chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh C không thay đổi

thậm chí còn đối xử quá đáng hơn. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh C được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Ngô Thị Thùy L – Sinh ngày 19/8/2012 và Ngô Khánh A – Sinh ngày 02/11/2015. Chị xin được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C nhưng anh C vẫn cố T vắng mặt. Tại bản tự khai, ông Ngô Thanh Đ là bố đẻ của anh C trình bày: Chị T và anh C chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào năm 2011. Anh chị chung sống đến tháng 10/2017 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi nhau chị T bỏ đi. Gia đình ông đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh C, đã chuyển cho anh C nhưng hiện nay anh C đi làm xây không có thời gian đến Tòa án để làm việc. Nay chị T làm đơn xin ly hôn gia đình ông đề nghị giải quyết theo yêu cầu của chị T. Chị T và anh C có hai con chung là cháu Ngô Thị Thùy L – Sinh ngày 19/8/2012 và Ngô Khánh A – Sinh ngày 02/11/2015. Hiện nay cháu L đang ở với ông bà nội, cháu A đang ở với mẹ. Về tài sản chung anh chị không có gì.

Tại phiên tòa: Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không có mặt. Chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Ngô Văn C được xác lập vào ngày 07/11/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã L huyện Y tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chưa có sự thông cảm và chia sẻ với nhau. Chị T cho rằng do bị anh C thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh C được nữa. Sau khi

thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C với mong muốn báo anh C lên làm việc, tiến hành hòa giải để anh chị trở về đoàn tụ nhưng anh C cố T vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh C không có ý thức để hàn gắn T cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Ngô Thị Thùy L, sinh ngày 19/8/2012 và Ngô Khánh A, sinh ngày 02/11/2015. Mặc dù chị T xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung nhưng hiện nay cháu L đang sống với bố và ông bà nội, Cháu A đang sống với chị. Việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung là quyền và nghĩa vụ của cả bố và mẹ nên HĐXX xét thấy cần giao cháu Ngô Thị Thùy L cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Khánh A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Không ai được ngăn cản quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Ngô Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Khánh A, sinh ngày 02/11/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Thị Thùy L, sinh ngày 19/8/2012 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Không ai được ngăn cản quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị T phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ chị đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/08430, ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị T được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tiến Mãn